

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Sản lượng tăng mạnh nhất kể từ tháng 4

Những điểm nổi bật:

- Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh hơn
- Tồn kho hàng mua tăng kỷ lục
- Chi phí đầu vào giảm lần đầu tiên kể từ tháng 12/2012

Tăng trưởng trong lĩnh vực sản xuất ở Việt Nam đã lấy lại được động lực trong tháng 11 khi sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng với tốc độ nhanh hơn và tồn kho hàng mua đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử chỉ số. Giá giảm trên các thị trường hàng hóa thế giới đã tác động đến lĩnh vực này, với chi phí đầu vào giảm lần đầu tiên kể từ cuối năm 2012 và giá cả đầu ra giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6/2013.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI™) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - đã tăng từ 51 điểm trong tháng 10 lên 52,1 điểm trong tháng 11, báo hiệu có sự cải thiện đáng kể nhất về điều kiện kinh doanh trong thời gian năm tháng. Các điều kiện hoạt động tốt hơn đã được ghi nhận trong suốt thời kỳ tính từ tháng 9/2013.

Sản lượng ngành sản xuất ở Việt Nam trong tháng 11 đã tăng tháng thứ mười bốn liên tiếp, với tốc độ tăng trưởng đã trở thành mức nhanh nhất kể từ tháng 4.

Các thành viên nhóm khảo sát cho rằng sản lượng cao hơn là do nhu cầu khách hàng được cải thiện, và điều này được thể hiện qua mức tăng mạnh của số lượng đơn đặt hàng mới. Giá cả cạnh tranh và sản phẩm chất lượng tốt được cho là nhân tố chủ yếu để bảo đảm cho lượng đơn đặt hàng mới từ cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tăng tháng thứ ba liên tiếp và với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4.

Số lượng đơn đặt hàng mới nhiều hơn đã làm lượng công việc tồn đọng tăng trong tháng 11, từ đó kết thúc thời kỳ giảm lượng công việc tồn đọng kéo dài sáu tháng. Việc làm cũng tăng như đã được ghi

nhận trong bảy trong số tám tháng qua. Mặc dù giảm nhẹ từ tháng 10, tốc độ tạo việc làm vẫn là nhanh khi các công ty cho biết đã tăng số lượng việc làm để đáp ứng số lượng đơn đặt hàng mới và nhu cầu sản xuất tăng lên.

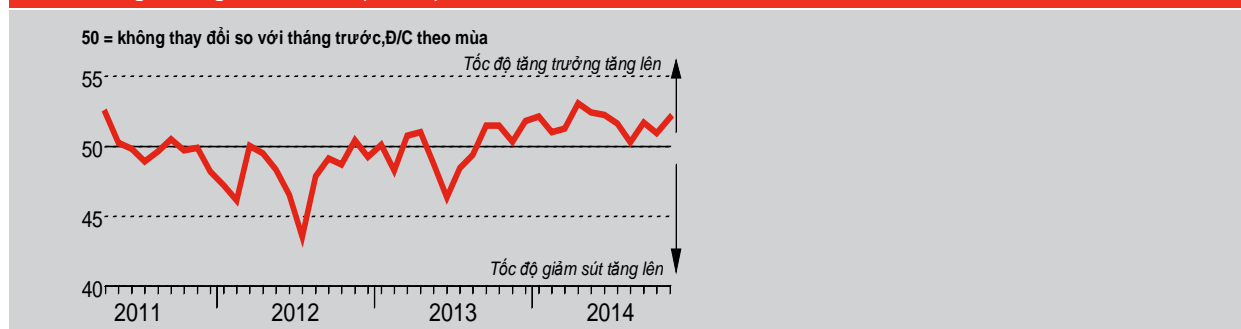
Giá cả đầu vào đã giảm lần đầu tiên kể từ tháng 12/2012. Trước tháng 11, lạm phát chi phí đã chậm lại trong ba tháng liên tiếp. Các thành viên nhóm khảo sát chủ yếu cho rằng chi phí đầu vào thấp hơn có được là do giá cả trên các thị trường hàng hóa thế giới đã giảm.

Chi phí đầu vào thấp hơn đã góp một phần vào việc giảm giá cả đầu ra tháng thứ hai liên tiếp khi các công ty chuyển phần chi phí tiết kiệm được sang cho khách hàng. Những nỗ lực thúc đẩy nhu cầu cũng được một số trong các công ty đó nhắc đến như là nhân tố làm giảm giá cả đầu ra. Tốc độ giảm đã nhanh hơn và trở thành mức nhanh nhất trong thời kỳ kéo dài gần một năm rưỡi.

Báo cáo từ các thành viên nhóm khảo sát cho biết kế hoạch tăng hàng tồn kho đã làm tồn kho hàng mua tăng kỷ lục trong lịch sử chỉ số sau khi giảm trong tháng trước. Mức tăng này đã được củng cố bằng tháng tăng thứ mười lăm liên tiếp của hoạt động mua hàng tại các nhà sản xuất. Mặc dù nhu cầu hàng hóa đầu vào tăng lên, thời gian giao hàng của nhà cung cấp trong tháng 11 tiếp tục được rút ngắn với các báo cáo ghi nhận về khả năng cung ứng nguyên vật liệu và năng lực dự phòng của các nhà cung cấp.

Hàng tồn kho thành phẩm cũng đã tăng, mặc dù chỉ tăng nhẹ. Một số thành viên nhóm khảo sát báo cáo rằng hàng hóa thành phẩm đã được giữ lại để đợi chuyển giao cho khách hàng. Tồn kho hàng hóa sau sản xuất đã tăng trong suốt năm tháng qua.

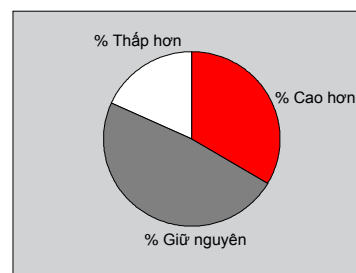
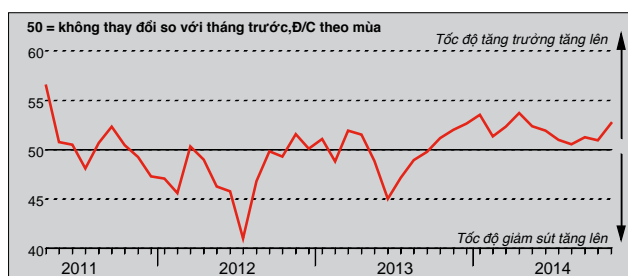
Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

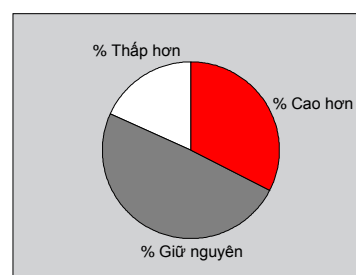
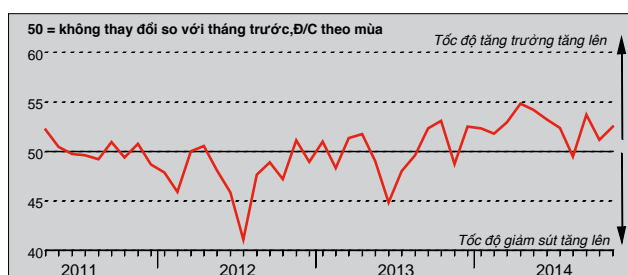
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sản lượng sản xuất ở Việt Nam trong tháng 11 đã tăng tháng thứ mười bốn liên tiếp. Tốc độ tăng là mạnh và trở thành mức mạnh nhất kể từ tháng 4. Một số người trả lời khảo sát cho biết nhu cầu khách hàng đã tăng trong tháng, từ đó làm tăng số lượng đơn đặt hàng mới và hoạt động sản xuất.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

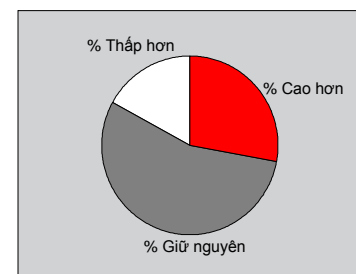
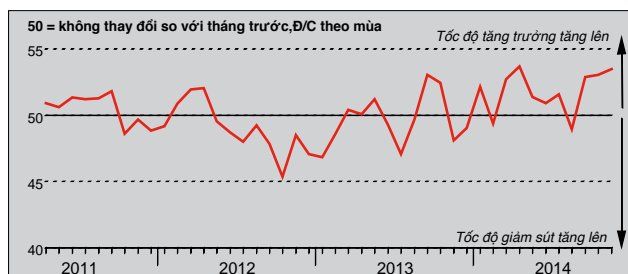
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng mạnh trong tháng 11 từ đó kéo dài thời kỳ tăng hiện nay thành ba tháng. Tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng là nhanh hơn so với tháng 10. Các số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy giá cả cạnh tranh và chất lượng sản phẩm tốt đã giúp làm tăng nhu cầu của khách hàng.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

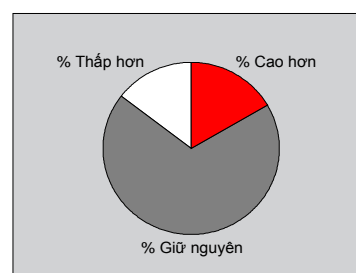
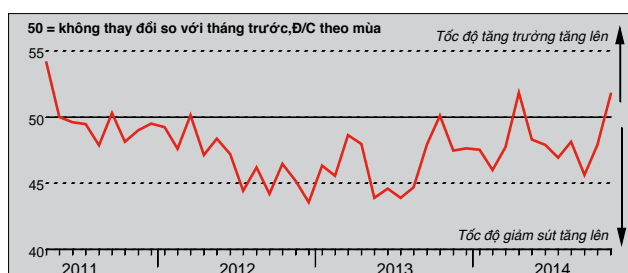
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 11 cho thấy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng lần thứ ba liên tiếp, với tốc độ tăng trong hai tháng liền trở thành mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 4. Giống như trường hợp của số lượng đơn đặt hàng tổng thể, những người trả lời khảo sát cho biết chất lượng và giá cả cạnh tranh đã thúc đẩy khách hàng nước ngoài tăng số lượng đơn đặt hàng mới.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

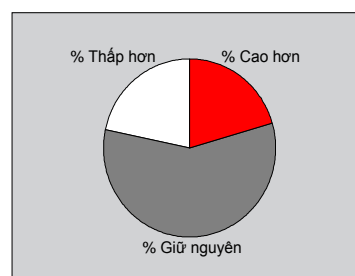
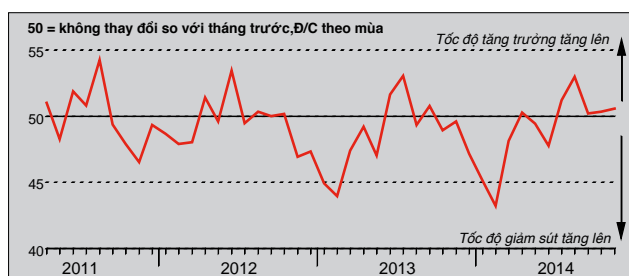
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng mới tăng đã góp phần làm tăng lượng công việc tồn đọng tại các công ty sản xuất ở Việt Nam trong tháng 11, từ đó kết thúc thời kỳ giảm lượng công việc tồn đọng kéo dài sáu tháng. Tốc độ tăng lượng công việc tồn đọng chỉ là nhẹ, với tỷ lệ các thành viên nhóm khảo sát ghi nhận tăng (17%) cao hơn một chút so với tỷ lệ ghi nhận giảm (15%).

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

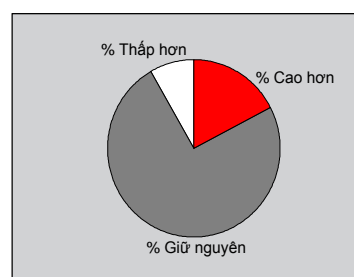
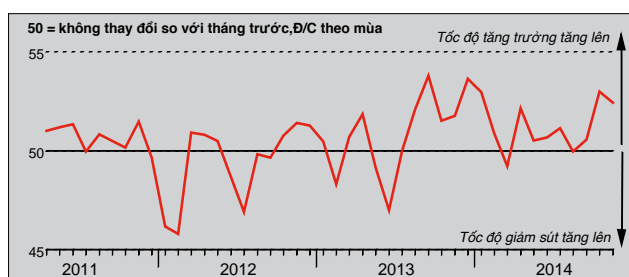
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Như đã được ghi nhận trong suốt năm tháng qua, lượng tồn kho hàng thành phẩm trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tăng trong tháng 11. Tuy nhiên tốc độ tăng chỉ là nhẹ và chỉ thay đổi một chút so với tháng 10. Một số thành viên nhóm khảo sát cho biết hàng hóa đã được lưu kho để chờ chuyển giao cho khách hàng.

Chỉ số việc làm

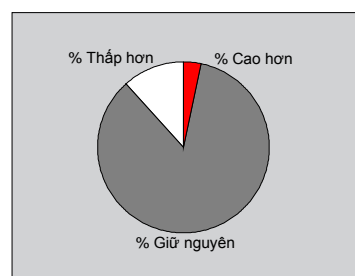
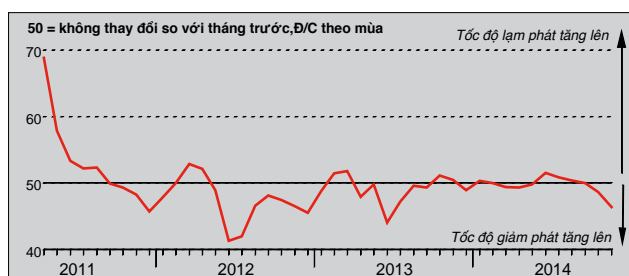
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất đã tăng số lượng nhân viên trong tháng 11. Việc làm đã tăng trong bảy trong số tám tháng qua, trong đó chỉ có tháng 8 là có lực lượng lao động không thay đổi. Tốc độ tạo việc làm là nhanh, nhưng vẫn chậm hơn một chút so với tháng trước. Số lượng đơn đặt hàng mới và nhu cầu sản xuất được cho là những nhân tố chính làm cho các công ty phải tăng số lượng nhân viên.

Chỉ số giá cả đầu ra

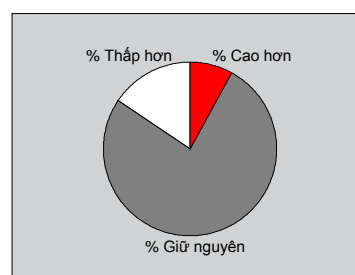
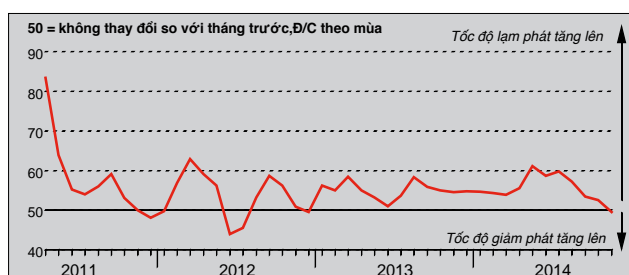
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá cả đầu ra trong tháng 11 đã giảm tháng thứ hai liên tiếp, với tốc độ giảm đã nhanh hơn so với tháng trước và trở thành mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 6/2013. Theo những người trả lời khảo sát, nhân tố chính dẫn đến giảm giá cả đầu ra là chi phí nguyên vật liệu giảm, trong khi một số người cho rằng giá cả đầu ra giảm để kích thích nhu cầu khách hàng.

Chỉ số giá cả đầu vào

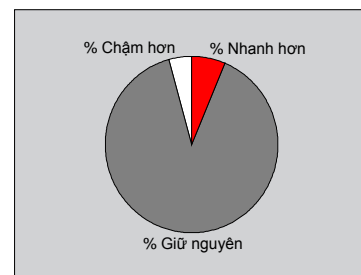
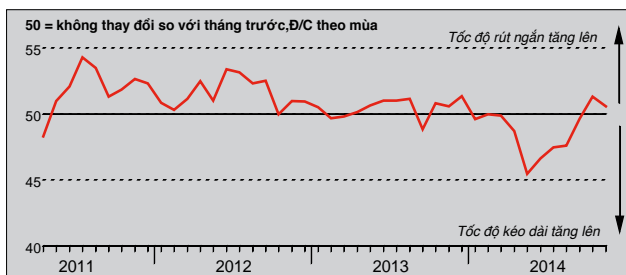
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất ở Việt Nam cho biết giá cả đầu vào trong tháng 11 đã giảm lần đầu trong gần hai năm, sau khi tốc độ lạm phát chi phí đã chậm lại trong suốt ba tháng trước đó. Tuy nhiên, tốc độ giảm giá cả đầu vào cũng chỉ là nhẹ. Những thành viên nhóm khảo sát báo cáo chi phí đầu vào giảm cho biết nguyên nhân là do giá cả trên các thị trường thế giới giảm.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

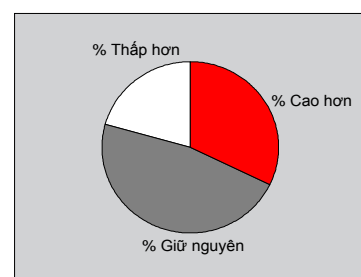
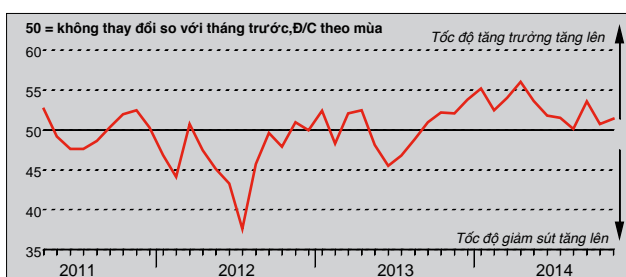
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Thời gian giao hàng của nhà cung cấp trong tháng 11 đã được rút ngắn một chút trong tháng thứ hai liên tiếp, và những người trả lời khảo sát cho biết khả năng cung ứng nguyên vật liệu tăng lên và năng lực dự phòng đã góp phần cải thiện thời gian giao hàng. Trong những tháng trước của năm nay, thời gian giao hàng đã bị kéo dài đáng kể do việc thực thi quy định hạn chế trọng lượng xe tải.

Chỉ số số lượng hàng mua

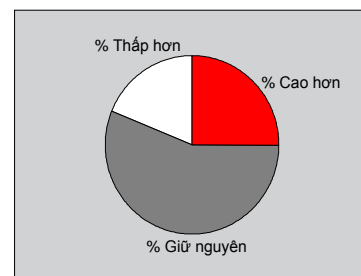
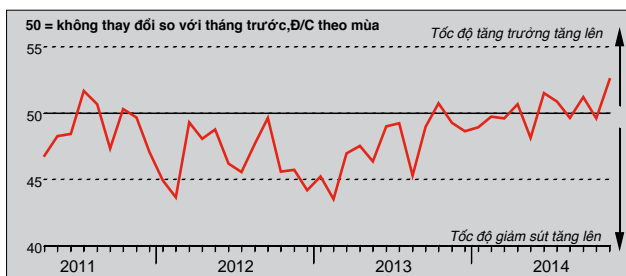
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt nam lại tăng mua hàng hóa đầu vào trong tháng 11, từ đó kéo dài thời kỳ tăng hiện nay thành 15 tháng. Mặc dù chỉ là nhẹ, tốc độ tăng đã nhanh hơn so với tháng trước. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết đã tăng hoạt động mua hàng để đáp ứng số lượng đơn đặt hàng mới nhiều hơn, và trong một số trường hợp là để tăng dự trữ hàng tồn kho.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Sau khi giảm nhẹ trong tháng trước, tồn kho hàng mua đã tăng nhanh trong tháng 11. Hơn nữa, tốc độ tăng là nhanh nhất trong lịch sử khảo sát. Một số thành viên nhóm khảo sát cho biết đã cố gắng tăng tồn kho hàng hóa đầu vào trong tháng. Khoảng một phần tư số người trả lời nhóm khảo sát báo cáo tăng tồn kho hàng mua, trong khi có 19% số người báo cáo giảm.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyết hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyết hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt hơn mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là sở hữu của hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.